

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VX
V/v triển khai Quyết định số
1600/QĐ-TTg ngày 18/8/2026 của
Thủ tướng Chính phủ.

Nghệ An, ngày tháng 8 năm 2026

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trường Đại học Nghệ An;
- Trường Đại học Y khoa Vinh.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 18/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chương trình học bổng toàn phần dành cho nhà khoa học trẻ, sinh viên xuất sắc đi đào tạo tại các trường đại học hàng đầu thế giới về các công nghệ chiến lược” (*Văn bản gửi kèm theo*).

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thái Văn Thành giao:

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Trường Đại học Y khoa Vinh, Trường Đại học Nghệ An truyền thông về chương trình học bổng, xác định nhu cầu đào tạo nhân lực chất lượng cao của tỉnh và sử dụng hiệu quả người được cử đi đào tạo, nghiên cứu theo Đề án sau khi hoàn thành chương trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP VX UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (TP, P).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Hồ Đức Tuấn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1600/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Chương trình học bổng toàn phần dành cho các nhà khoa học trẻ, sinh viên xuất sắc đi đào tạo tại các trường đại học hàng đầu thế giới về các công nghệ chiến lược”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Nhà giáo ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg ngày 30 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, được sửa đổi, bổ sung, cập nhật bởi Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đến năm 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại các Tờ trình số 1358/TTr-BGDĐT ngày 08 tháng 7 năm 2026 và số 1606/TTr-BGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2026 về việc phê duyệt Đề án “Chương trình học bổng toàn phần dành cho các nhà khoa học trẻ, sinh viên xuất sắc đi đào tạo tại các trường đại học hàng đầu thế giới về các công nghệ chiến lược”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Chương trình học bổng toàn phần dành cho các nhà khoa học trẻ, sinh viên xuất sắc đi đào tạo tại các trường đại học hàng đầu thế giới về các công nghệ chiến lược” (gọi tắt là Đề án) với những nội dung sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược là nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết; là giải pháp then chốt để tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và phục vụ đổi mới mô hình phát triển đất nước.

2. Việc đào tạo, nghiên cứu ở nước ngoài phải có trọng tâm, trọng điểm, bám sát Danh mục công nghệ chiến lược, ưu tiên các lĩnh vực có nhu cầu cấp thiết. Quá trình cử đi đào tạo, nghiên cứu phải gắn kết chặt chẽ với cơ chế thu hút, sử dụng sau đào tạo, nghiên cứu và cam kết phục vụ quốc gia, kết nối hiệu quả với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong nước.

3. Tổ chức thực hiện Đề án phải bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, cạnh tranh và hiệu quả. Trong đó, ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo, dẫn dắt, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp từ hợp tác quốc tế, doanh nghiệp và các tổ chức khoa học và công nghệ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển đội ngũ nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược phục vụ trực tiếp cho mục tiêu đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và một số lĩnh vực phục vụ đổi mới mô hình phát triển đất nước thông qua việc cấp học bổng toàn phần cho sinh viên xuất sắc và các nhà khoa học trẻ đi đào tạo, nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục đại học hàng đầu thế giới.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến hết năm 2035, tuyển chọn, cấp học bổng toàn phần cho 1.500 người đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược, dự kiến: 100 người đào tạo trình độ đại học; 400 người đào tạo trình độ thạc sĩ; 500 người đào tạo trình độ tiến sĩ và 500 người thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ. Số lượng người được cử đi đào tạo theo các trình độ có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu đào tạo thực tế và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

III. ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO

Công dân Việt Nam có năng lực học tập, nghiên cứu và tiềm năng phát triển cao, đáp ứng yêu cầu đầu vào của từng trình độ, chương trình đào tạo, nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục đại học hàng đầu thế giới thuộc phạm vi Đề án, được tuyển chọn để cử đi đào tạo, nghiên cứu trong các ngành, lĩnh vực phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, bao gồm các nhóm đối tượng sau đây:

1. Đào tạo trình độ đại học: (i) đối tượng được các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước giới thiệu, cử dự tuyển và ưu tiên tuyển dụng sau tốt nghiệp gồm: học sinh trung học phổ thông hoặc sinh viên đại học năm thứ nhất, đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc các kỳ thi quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử tham gia, phù hợp với các ngành phục vụ phát triển công nghệ chiến lược; (ii) sinh viên năm thứ nhất đại học của các trường thuộc lực lượng vũ trang (công an, quân đội), có kết quả học tập, rèn luyện đạt loại giỏi trở lên, được Bộ Công an hoặc Bộ Quốc phòng giới thiệu, cử dự tuyển.

2. Đào tạo trình độ thạc sĩ: đối tượng đang công tác tại các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, cơ sở giáo dục đại học hoặc đối tượng được các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước giới thiệu, cử dự tuyển và ưu tiên tuyển dụng sau tốt nghiệp, tốt nghiệp đại học các ngành phù hợp phục vụ phát triển công nghệ chiến lược đạt loại giỏi trở lên (hoặc tương đương).

3. Đào tạo trình độ tiến sĩ: đối tượng đang công tác tại các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, cơ sở giáo dục đại học hoặc đối tượng được các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước giới thiệu, cử dự tuyển và ưu tiên tuyển dụng sau tốt nghiệp, tốt nghiệp thạc sĩ các ngành phù hợp phục vụ phát triển công nghệ chiến lược có kết quả học tập đạt từ 8,0 trở lên theo thang điểm 10 hoặc tương đương.

4. Đào tạo, nghiên cứu sau tiến sĩ: Người đang công tác tại cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp nhà nước; có năng lực nghiên cứu thể hiện qua công bố khoa học trên các tạp chí quốc tế có uy tín, bằng độc quyền sáng chế hoặc sản phẩm khoa học và công

nghe đã được ứng dụng; có kinh nghiệm chuyên môn và tiềm năng phát triển, được lựa chọn để thực hiện nghiên cứu chuyên sâu, nâng cao năng lực dẫn dắt nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực phục vụ phát triển công nghệ chiến lược.

IV. NGÀNH ĐÀO TẠO, CƠ SỞ ĐÀO TẠO; PHƯƠNG THỨC, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO VÀ CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO

1. Ngành đào tạo và cơ sở đào tạo

a) Ngành đào tạo: Các ngành, lĩnh vực, chương trình đào tạo có liên quan trực tiếp hoặc phục vụ phát triển các công nghệ chiến lược theo Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg ngày 30 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Quyết định này (nếu có). Trường hợp cần thiết, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định bổ sung các ngành, lĩnh vực khác phục vụ đổi mới mô hình tăng trưởng mà năng lực đào tạo trong nước chưa đáp ứng được;

b) Cơ sở đào tạo: Các cơ sở giáo dục nước ngoài có thể mạnh trong đào tạo các ngành được xác định tại điểm a khoản 1 mục IV, thuộc nhóm 500 hàng đầu thế giới theo ngành, lĩnh vực đào tạo tại các bảng xếp hạng quốc tế có uy tín tại thời điểm xét tuyển; chương trình đào tạo đã được kiểm định hoặc công nhận chất lượng theo quy định của nước sở tại, bảo đảm điều kiện nghiên cứu, tiếp cận và chuyển giao công nghệ.

2. Phương thức và trình độ đào tạo

Thực hiện đào tạo toàn thời gian trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và nghiên cứu sau tiến sĩ tại các cơ sở giáo dục nước ngoài quy định tại điểm b khoản 1 mục IV.

3. Chỉ tiêu đào tạo

Căn cứ mục tiêu cụ thể của Đề án, nhu cầu đào tạo nhân lực trong từng ngành, lĩnh vực, số lượng và chất lượng ứng viên đăng ký dự tuyển, khả năng tiếp nhận của cơ sở đào tạo, nghiên cứu và khả năng cân đối nguồn lực, Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định chỉ tiêu đào tạo hằng năm theo từng trình độ đào tạo và hoạt động nghiên cứu sau tiến sĩ, bảo đảm thực hiện mục tiêu của Đề án.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách

a) Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách cấp học bổng toàn phần theo từng nhóm đối tượng, trình độ và hình thức đào tạo, nghiên cứu của Đề án này, bảo đảm đủ sức cạnh tranh để thu hút người thực sự xuất sắc, gắn với kết quả học tập, nghiên cứu và khả năng cân đối ngân sách nhà nước;

b) Rà soát, đánh giá các cơ chế, chính sách hiện hành liên quan đến đào tạo, nghiên cứu ở nước ngoài và phát triển nhân lực trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược; đề xuất áp dụng, phối hợp sử dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách phù hợp trong quá trình triển khai Đề án, bảo đảm không trùng lặp chế độ, chính sách hỗ trợ và sử dụng hiệu quả nguồn lực.

2. Xây dựng kế hoạch triển khai, kết nối và sử dụng nhân lực

a) Khảo sát, tổng hợp nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong các ngành, lĩnh vực phục vụ phát triển công nghệ chiến lược của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, cơ sở giáo dục, tổ chức khoa học và công nghệ;

b) Xây dựng kế hoạch đào tạo hằng năm, xác định chỉ tiêu, ngành, trình độ đào tạo, cơ sở đào tạo ưu tiên, cơ quan dự kiến tiếp nhận và phương án sử dụng sau đào tạo, dự toán kinh phí và nguồn lực thực hiện, bảo đảm phù hợp với Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược, nhu cầu phát triển nhân lực của đất nước và khả năng cân đối nguồn lực;

c) Tăng cường kết nối người được cử đi đào tạo, nghiên cứu theo Đề án với các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao và các nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược phù hợp, nhằm gắn hoạt động đào tạo, nghiên cứu với nhu cầu sử dụng nhân lực, hỗ trợ định hướng học tập, nghiên cứu và tạo điều kiện phát huy năng lực sau khi hoàn thành chương trình.

3. Tăng cường truyền thông, hợp tác quốc tế và huy động nguồn lực

a) Phối hợp với phía nước ngoài, các cơ quan, địa phương, cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp nhà nước để tăng cường truyền thông, quảng bá về chương trình học bổng nhằm thu hút ứng viên có năng lực, phẩm chất và triển vọng phát triển cao tham gia dự tuyển;

b) Thúc đẩy đàm phán, ký kết thỏa thuận với các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, tổ chức quốc tế và đối tác nước ngoài có uy tín để hỗ trợ người học về học phí, sinh hoạt phí, chi phí nghiên cứu, thực tập, tham gia nhóm nghiên cứu và các điều kiện học tập, nghiên cứu khác, góp phần sử dụng tiết kiệm, hiệu quả ngân sách nhà nước;

c) Huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích sự tham gia, đóng góp của cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp, quỹ nghiên cứu - phát triển, tổ chức quốc tế, chương trình hợp tác song phương, đa phương và các nguồn hợp pháp khác để hỗ trợ đào tạo nhân lực trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược.

4. Thực hiện tuyển chọn, cử người đi đào tạo, nghiên cứu ở nước ngoài

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý chương trình học bổng; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về ứng viên, người

được cấp học bổng, quá trình học tập, kết quả đào tạo, nghiên cứu và việc thực hiện trách nhiệm sau đào tạo, nghiên cứu;

b) Tổ chức tuyển chọn cạnh tranh, công khai trên phạm vi toàn quốc; công khai tiêu chí, chỉ tiêu và kết quả tuyển chọn; thành lập Hội đồng chuyên môn theo từng lĩnh vực để đánh giá năng lực ứng viên, sự cần thiết của ngành đào tạo, chất lượng cơ sở đào tạo, người hướng dẫn, kế hoạch học tập, nghiên cứu và khả năng đóng góp sau đào tạo, nghiên cứu; cử người đi đào tạo, nghiên cứu ở nước ngoài, quản lý và cấp phát kinh phí cho người được cấp học bổng theo quy định hiện hành;

c) Theo dõi, đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu, việc thực hiện trách nhiệm theo cam kết sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, nghiên cứu và mức độ đóng góp của người được cấp học bổng;

d) Trường hợp đối tượng đào tạo của Đề án này đồng thời đáp ứng điều kiện và phù hợp với các chương trình học bổng đào tạo nguồn nhân lực ở nước ngoài khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì được xem xét cử đi đào tạo, nghiên cứu trong khuôn khổ các chương trình đó, bảo đảm không trùng lặp chế độ, chính sách hỗ trợ đối với cùng nội dung, cùng thời gian và phù hợp với ngành, lĩnh vực, trình độ đào tạo hoặc hoạt động nghiên cứu sau tiến sĩ.

VI. KINH PHÍ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Kinh phí

Kinh phí thực hiện Đề án được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối hằng năm; nguồn hỗ trợ, tài trợ, học bổng của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

2. Thời gian thực hiện

Việc tuyển chọn, cử người đi đào tạo, nghiên cứu ở nước ngoài theo Đề án được thực hiện từ năm 2027 đến năm 2035, sau khi hoàn thành đồng bộ cơ chế học bổng, tiêu chuẩn, quy trình tuyển chọn, danh mục cơ sở đào tạo, phương án sử dụng sau đào tạo, quy định về nghĩa vụ cống hiến, cơ chế bồi hoàn và bảo đảm nguồn lực thực hiện. Đối với người được cấp học bổng trong giai đoạn này, việc cấp kinh phí, quản lý, theo dõi, hỗ trợ và đánh giá kết quả sau đào tạo, nghiên cứu được tiếp tục thực hiện đến khi hoàn thành chương trình đào tạo, nghiên cứu và thực hiện các trách nhiệm theo cam kết, theo quy định có liên quan.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền quy định về cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện việc cấp học bổng toàn phần đối với đối tượng đào tạo của Đề án này. Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm theo quy định về nội dung, đề xuất, kiến nghị tại

Tờ trình số 1358/TTr-BGDĐT ngày 08 tháng 7 năm 2026 và Tờ trình số 1606/TTr-BGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2026 và tài liệu liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Đề án theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án; tổ chức sơ kết việc thực hiện Đề án vào năm 2032; tổng kết giai đoạn tuyển chọn, cử người đi đào tạo, nghiên cứu vào năm 2035; tổng kết toàn bộ Đề án sau khi người được cử đi theo Đề án hoàn thành chương trình đào tạo, nghiên cứu và thực hiện trách nhiệm theo cam kết;

c) Xác định, cập nhật các ngành, lĩnh vực đào tạo ưu tiên phục vụ phát triển các nhóm công nghệ chiến lược được công bố trong từng giai đoạn;

d) Phát huy hợp tác quốc tế trong huy động nguồn lực và quản lý người được cử đi đào tạo, nghiên cứu trong thời gian ở nước ngoài; chủ trì đàm phán, ký kết thỏa thuận hợp tác đào tạo, nghiên cứu với các cơ sở giáo dục đại học và đối tác nước ngoài theo quy định; phối hợp với Bộ Ngoại giao trong các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Ngoại giao.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền cập nhật, bổ sung Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược trong từng giai đoạn, bảo đảm phù hợp với xu thế phát triển khoa học, công nghệ toàn cầu và nhu cầu thực tiễn của Việt Nam;

b) Tổ chức lồng ghép các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp Nhà nước với hoạt động đào tạo nghiên cứu sinh và hoạt động nghiên cứu sau tiến sĩ; khuyến khích hình thức đồng tài trợ giữa ngân sách đào tạo và kinh phí nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo.

3. Bộ Nội vụ

Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, cơ quan liên quan trong việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện các quy định hiện hành về tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí, sử dụng, thu hút và trọng dụng nhà khoa học trẻ, nghiên cứu sinh, tiến sĩ được đào tạo từ chương trình học bổng trong khuôn khổ Đề án này; tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Bộ Ngoại giao

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thúc đẩy hợp tác song phương, đa phương với các quốc gia, tổ chức quốc tế và các cơ sở giáo dục đại học; hỗ trợ kết nối, triển khai các thỏa thuận hợp tác đào tạo, nghiên cứu theo quy định, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho việc đào tạo nhân lực công nghệ cao;

b) Chủ động nghiên cứu, tham mưu cho Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ các chủ trương, chính sách và giải pháp về đối ngoại giáo dục - đào tạo, góp phần mở rộng thị trường đào tạo chất lượng cao và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước;

c) Chỉ đạo các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong công tác quản lý, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người được cử đi đào tạo, nghiên cứu theo Đề án;

d) Tham gia xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu thống nhất về người được cử đi đào tạo, nghiên cứu theo Đề án; đồng thời làm cầu nối giữa nhân lực sau đào tạo với mạng lưới chuyên gia, trí thức Việt Nam toàn cầu và các chương trình hợp tác quốc tế, nhằm phát huy tối đa nguồn lực sau khi trở về nước.

5. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách hằng năm;

b) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

6. Bộ Công an

Phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan trong việc xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh, trật tự đối với người được cử đi đào tạo, nghiên cứu theo Đề án, theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

7. Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

a) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện truyền thông về chương trình học bổng;

b) Chủ động xác định nhu cầu đào tạo nhân lực chất lượng cao của các bộ, ngành, địa phương và sử dụng hiệu quả người được cử đi đào tạo, nghiên cứu theo Đề án sau khi hoàn thành chương trình; cam kết tiếp nhận, bố trí vị trí, nhiệm vụ, điều kiện làm việc và đánh giá kết quả đóng góp của người đã giới thiệu, cử dự tuyển hoặc đặt hàng đào tạo; chịu trách nhiệm trong trường hợp đã cam kết nhưng không tiếp nhận.

8. Các cơ sở giáo dục, các tổ chức khoa học và công nghệ

a) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện truyền thông về chương trình học bổng;

b) Xây dựng kế hoạch, xác định nhu cầu đào tạo, nghiên cứu và phát triển nguồn nhân lực hằng năm và giai đoạn 5 năm; phối hợp sử dụng hiệu quả người được cử đi đào tạo, nghiên cứu theo Đề án sau khi hoàn thành chương trình; cam kết tiếp nhận, bố trí vị trí, nhiệm vụ, điều kiện làm việc và đánh giá kết quả đóng góp của người đã giới thiệu, cử dự tuyển hoặc đặt hàng đào tạo; chịu trách nhiệm trong trường hợp đã cam kết nhưng không tiếp nhận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục: PL, KTTH, QHQT, CN, NC, CTTC;
- Lưu: VT, KGVX (02).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Tiến Châu

Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
(Kèm theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
1	Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước	Văn bản hướng dẫn, Kế hoạch triển khai Đề án	2026
2	Xây dựng quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng ở các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống, có thế mạnh trong các ngành, lĩnh vực, ngành trọng điểm	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị định của Chính phủ	2026
3	Xây dựng văn bản hướng dẫn triển khai công tác tuyển chọn công dân Việt Nam đi học trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, nghiên cứu sau tiến sĩ theo Đề án	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, địa phương	Thông tư hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo	2026
4	Cập nhật, bổ sung Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược trong từng giai đoạn, bảo đảm phù hợp với xu thế phát triển khoa học, công nghệ toàn cầu và nhu cầu thực tiễn của Việt Nam	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược	2027 - 2035

5	Thực hiện tuyển chọn, cử người đi học ở nước ngoài, cấp phát kinh phí cho người học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước, cơ sở giáo dục đại học	Quyết định phê duyệt danh sách ứng viên trúng tuyển, cử đi học nước ngoài	2027 - 2035
6	Bố trí, tổng hợp nguồn vốn thực hiện Đề án theo quy định	Bộ Tài chính	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định giao Dự toán ngân sách hàng năm	2027 - 2035
7	Đặt hàng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao các ngành thuộc lĩnh vực công nghệ chiến lược và sử dụng hiệu quả người được cử đi đào tạo, nghiên cứu theo Đề án sau khi hoàn thành chương trình	Các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước, cơ sở giáo dục đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình đặt hàng đào tạo Báo cáo kết quả sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo	2027 - 2035
8	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế xét tuyển, tiếp nhận, trọng dụng người hoàn thành chương trình; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện các quy định hiện hành về tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí, sử dụng, thu hút và trọng dụng người được đào tạo từ Đề án này	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Văn bản hướng dẫn	2026 - 2035
9	Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước, cơ sở giáo dục đại học	Báo cáo sơ kết năm 2030; Báo cáo Tổng kết năm 2035	2030; 2035